

Bản án số: 06/2020/HS-PT

Ngày 14 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CM

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Minh Hoàng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Văn Mì là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh CM.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Thành Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh CM xét xử phúc thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 208/2019/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thanh Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CN.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: Nguyễn Thanh Đ - sinh năm: 1983; Nơi cư trú: ấp CK, xã HTK, huyện TB, tỉnh CM; Nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Chùng, sinh năm 1956, con bà Lê Thị Nghĩa, sinh năm 1956; vợ Nguyễn Thị Lánh, sinh năm 1985 (đã ly hôn); con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013; anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/10/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Huỳnh Bé Ng, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp CTr, xã TT, huyện CN, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 26/10/2019, Nguyễn Thanh Đ điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 69K7 – 5374 đi từ thành phố CM xuống địa bàn ấp CTr, xã CN, huyện CN để bán Cá Nâu giống. Đ đi ngang cổng vuông xóm nhà chị Ng thì thấy chị Ng đang xúc đất gần đó nên Đ hỏi thăm đường thì biết là đến đoạn đường cùng. Đ quay đầu xe lại thì phát hiện ở mé lộ có 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J6 màu đen, Đ lấy điện thoại bỏ vào bao đựng bọc cá rồi chạy đi. Chị Ng phát hiện rồi tri hô mọi người bắt được Đ cùng tang vật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 30/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện CN kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6, vỏ màu đen, giá trị còn lại là 2.249.500 đồng;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CN quyết định:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ: khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thanh Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Đ 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 29/11/2019, bị cáo Nguyễn Thanh Đ có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh Đ, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt chuyển 06 tháng tù sang tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh Đ thừa nhận: Khoảng 07 giờ ngày 26/10/2019, bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J6 màu đen của chị Huỳnh Bé Ng để cập mé lộ thì bị chị Ng phát hiện rồi tri hô mọi người bắt được bị cáo cùng tang vật. Bị cáo thừa nhận kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 30/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện CN kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6, vỏ màu đen, giá trị còn lại là 2.249.500 đồng là đúng.

Do đó Bản án sơ thẩm số 50/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện huyện CN xét xử bị cáo Nguyễn Thanh Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Đ thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đã làm ảnh hưởng đến

an ninh trật tự tại địa phương. Án sơ thẩm đã cân nhắc xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội bị cáo có ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo, cũng như đã xem xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Từ đó, áp dụng mức hình phạt 06 tháng tù là đã tương xứng và phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ nêu lý do yêu cầu xin được hưởng án treo là do bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo và vợ bị cáo đã ly hôn, bị cáo là người trực tiếp nuôi ba con nhỏ lớn nhất sinh năm 2006; nhỏ nhất sinh năm 2013. Đồng thời sau khi xét xử sơ thẩm bị hại là chị Huỳnh Bé Ng có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo nuôi dưỡng các con nhỏ. Xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cấp phúc thẩm áp dụng thêm cho bị cáo.

Thấy rằng mức hình phạt án sơ thẩm tuyên 06 tháng tù đối với bị cáo là mức khởi điểm của Điều luật quy định đối với hình phạt tù (mức khởi điểm là 06 tháng đến 03 năm) là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, đáp ứng yêu cầu địa phương về phòng chống tội phạm an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên do bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới như nhận định trên. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo và bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo qui định tại nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018. Bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi Đ sống xã hội, đồng thời cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do vậy kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Từ nhận định trên nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo đối với bị cáo như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM là phù hợp.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Đ không phải chịu.

[4] Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh Đ.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 50/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện CN.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Đ 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày xét xử phúc thẩm 14/01/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh Đ cho Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị Kỷ, huyện TB, tỉnh CM giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thanh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM;
- Công an tỉnh CM;
- Công an huyện CN;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CN;
- Tòa án nhân dân huyện CN;
- Chi cục THADS huyện CN;
- Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị Kỷ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Châu Minh Hoàng